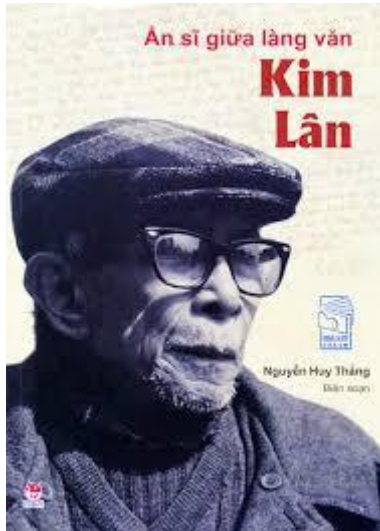


LUYỆN THI THPT QUỐC GIA 2018

VỢ NHẬT_KIM LÂN

Giáo viên: Hoàng Nhung- 5star.edu.vn



I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Về tác giả

- Kim Lân tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài (1920 – 2007). Quê ở Phù Lưu, Tân Hồng, Từ Sơn, Bắc Ninh.
- Trước cách mạng Kim Lân là nhà văn hiện thực phê phán; sau cách mạng vừa là nhà báo, nhà văn, viết nhiều về nông thôn và người nông dân bằng tình cảm đôn hậu, nhân ái.
- Kim Lân là cây bút truyện ngắn chuyên nghiệp, thế giới nghệ thuật của ông tập trung ở khung cảnh nông thôn, hình tượng người nông dân lao động nghèo, ông am hiểu và cảm thông sâu sắc với họ.
- Các tác phẩm chính: Nên vợ nên chồng (tập truyện 1955), Con chó xấu xí (Tập truyện 1962)
- 2001 Ông được nhận Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật

2. Về tác phẩm:

a) Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác

- Rút từ tập “Con chó xấu xí” (1962)
- Là một chương rút ra từ tiểu thuyết “Xóm ngụ cư” viết ngay sau cách mạng tháng Tám bị thất lạc bản thảo. Hoà bình lập lại (1954), Kim Lân viết “Vợ nhặt” dựa trên cốt truyện cũ. Tác phẩm được đánh giá là một trong những tác phẩm hay nhất trong kho tàng truyện ngắn Việt Nam sau cách mạng.

b) Bố cục

Phần 1 từ đầu đến ... ấy thế mà thành vợ thành chồng ...

Phần 2 tiếp theo đến ... đánh một bữa thật no nê rồi cùng đẩy xe bò về

Phần 3 tiếp theo đến ... Lược một đoạn...

Phần 4 tiếp theo đến ... Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người...

Phần 5 phần còn lại

c) Ý nghĩa nhan đề:

- Ngắn gọn nhưng hàm chứa ý nghĩa tư tưởng sâu xa

+ “Vợ nhặt” hiểu theo nghĩa đen là nhặt được vợ. Nhan đề “Vợ nhặt” tạo được ấn tượng, thu hút sự chú ý của người đọc. Qua đây ta cũng thấy được sự rẻ rúng của con người trong cảnh đói.

+ Qua nhan đề “Vợ nhặt” Kim Lân đã phản ánh được tình cảnh thê thảm và thân phận tủi nhục của người nông dân nghèo trong nạn đói khủng khiếp; sự đen tối, bế tắc của xã hội Việt Nam trước cách mạng.

d) Tóm tắt truyện:

Truyện kể về Tràng một chàng trai nghèo dân ngụ cư đã nhặt được vợ trong nạn đói Ất Dậu (1945). Tràng là một người xấu xí thô kệch, ế vợ. Tràng làm nghề kéo xe bò thuê và sống với một mẹ già. Một lần kéo xe thóc Liên đoàn lên tỉnh Tràng hò vu vơ và đã quen với một cô gái. Vài ngày sau gặp lại cô gái ấy trông thật rách nát và đói. Tràng đã mời cô gái một bữa ăn, cô gái liền ăn một chập bốn bát bánh đúc và với những câu nói đùa đầy thì Thị đã nhận lời về làm vợ Tràng. Chỉ bằng một vài câu bông đùa mà Tràng lại nhặt được vợ trong nạn đói khủng khiếp năm 1945. Việc nhặt được vợ đã làm cả xóm ngụ cư ngạc nhiên và cả bà Cụ Tứ (mẹ Tràng) cũng không khỏi bàng hoàng, ngạc nhiên và lo lắng nhưng rồi bà cụ cũng đã hiểu ra và chấp nhận người con dâu ấy. “Bữa cơm” đón nàng dâu mới chỉ có cháo với muối và rau chuối, kèm theo là nồi “chè khoán” của bà cụ Tứ. Buổi sáng hôm sau, trong tiếng trống thúc thuế dồn dập, quạ đen bay vù vù như mây đen, Thị nói về chuyện Việt Minh phá kho thóc Nhật và Tràng nhớ lại hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới hôm nào.

(Nói như Kim Lân “Nhặt tức là nhặt nhanh, nhặt vu vơ. Trong cảnh đói năm 1945 người dân lao động dường như khờ ai thoát khỏi cái chết. Bóng tối của nó phủ lấy mọi xóm làng. Trong hoàn cảnh ấy giá trị một con người thật vô cùng rẻ rúng, người ta có thể có vợ theo chỉ nhờ mấy bát bánh đúc ngoài chợ - đúng là nhặt được vợ như tôi nói trong truyện”)

II. ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM

1. Tình huống truyện

- Thời điểm: giữa nạn đói 1945

- Bối cảnh ngày cưới:

+ Người chết như ngã rạ “sáng nào ” lúc nào, nơi đâu cũng có người chết đói

+ Không gian “mùi ẩm mốc, mùi gậy của xác người , mùi đốt đồng rằm” đầy mùi tử khí

+ Âm thanh “”

+ Con người “Xanh xám như những bóng ma” (tr23) “đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma” (tr24) trong nạn đói vật vờ như những con ma và mất dần nhân ảnh.

→ Bóng tối của nạn đói bao phủ khắp nơi

- Tràng là một người dân lao động nghèo khổ, lam lũ, xấu xí, ế vợ, sống ở xóm ngụ cư. Chỉ qua 2 lần gặp gỡ bằng vài lời bông đùa và 4 bát bánh đúc Thị đã theo không Tràng về làm vợ. → Thái độ của các nhân vật:

+ Ngạc nhiên: “Đến bây giờ hắn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hắn đã có vợ rồi đấy u? Hà! Việc xảy ra thật hắn cũng không ngờ”

+ Vui mừng: “Những khuôn mặt hốc hác, u tối của họ bỗng dung rạng rỡ hẳn lên. Có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ”; “May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó”; “Mặt hắn có một vẻ gì phơn phở khác thường. Hắn tùm tùm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh”.

+ Lo lắng: “Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau qua được cái thì này không”; “Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.”; “thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng”

+ Thương cảm: “Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình”

+ Tủi phận: “Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt...”

=> Là một tình huống lạ, bất ngờ, gây sự ngạc nhiên cho bao nhiêu người vì nếu không phải giữa năm đói, nếu không rơi vào tình cảnh có nguy cơ bị chết đói thì không ai lấy Tràng

=> Là một tình huống hết sức éo le, tạo nên tâm trạng đầy mâu thuẫn.

=> Tình huống truyện góp phần phản ánh bức tranh hiện thực về nạn đói và số phận khốn khổ của người dân lao động nghèo, gián tiếp kết tội thực dân, phát xít đã tạo nên những số phận bi thảm.

Độc “Vợ nhặt” một tác giả đã viết “Bốn bát bánh đúc thành lễ cưới thật rồi – Xin từ điển hãy thêm từ vợ nhặt – Ngồi bút Kim Lân tưởng như đùa như khóc – Đói quắt quay nhưng tha thiết con người”

Độc những dòng tâm tư này ta hiểu, người ta nhặt nhau về không phải chỉ vì đói quá, khổ quá, cần có một chốn nương thân. Thẳm sâu của câu chuyện nhặt vợ nhặt chồng tội nghiệp ấy là khát khao về mái ấm gia đình, là tình yêu thương, đùm bọc “một miếng khi đói bằng một gói khi no”. Cái đói là ghê gớm nhưng đằng sau cái đói, Kim Lân muốn gửi gắm một thông điệp khác: “Khi đói, người ta không nghĩ đến con đường chết mà chỉ nghĩ đến con đường sống. Dù ở trong tình huống bi thảm đến đâu, dù kề bên cái chết vẫn khát khao hạnh phúc, vẫn hướng về ánh sáng, vẫn tin vào sự sống và vẫn hi vọng ở tương

lai, vẫn muốn sống, sống cho ra người”. Điều đó được thể hiện trong tình huống truyện. Và đặc biệt, điều đó đã hoá thân một cách tài tình và thể giới nội tâm của các nhân vật trong truyện “Vợ nhặt”.

2. Nhân vật Tràng - niềm khát khao về một mái ấm gia đình

- Diện mạo: Hai con mắt nhỏ tí, hai bên quai hàm bạnh ra, bộ mặt thô kệch, thân hình to lớn vập vạp -> Được miêu tả với những đường nét thô kệch

- Tính tình: nông nổi có tật vừa đi vừa nói, thường tủm tỉm cười một mình, hay chơi đùa với đám trẻ con vô tư, hồn nhiên -> như một đứa trẻ to xác chứ không giống một chàng trai trong mắt các cô gái

- Hoàn cảnh: dân ngụ cư, nghèo khổ, ế vợ, cuộc sống bấp bênh

-> Không có gì hấp dẫn và cuốn hút / Vậy nhưng Tràng không chỉ lấy được vợ mà có người con gái theo không anh về làm vợ.

- Cuộc gặp gỡ giữa Thị và Tràng:

+ Lần đầu chỉ bằng câu hò vu vơ – Tràng quen Thị nhưng rồi anh quên ngay.

+ Vài ngày sau gặp lại:

^ Tràng không còn nhớ nên bị Thị trách móc -> Tràng sẵn sàng mời thị ăn bằng sự thương cảm và rộng rãi - miếng ăn lúc đó là cả mạng sống của con người nhưng anh vẫn sẻ chia với Thị bởi đó là tình cảm của những con người đồng cảnh ngộ.

^ Tràng “Nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về” ai ngờ Thị theo về thật

Đưa Thị theo về là Tràng đã “đèo bồng” - một nỗi lo rất thực tế, đến bản thân anh cũng “chợn” khi nghĩ về tương lai

Nhưng Tràng chặc lưỡi “kệ” bên ngoài là sự liêu lĩnh, nông nổi không tính toán nhưng bên trong là khát vọng cháy bỏng về một gia đình hạnh phúc

- Hạnh phúc gia đình làm Tràng thay đổi:

+ Trên đường về:

^ Mặt Tràng phớn phở khác thường, tủm tỉm cười một mình, hai mắt sáng lấp lánh, cái mặt vênh lên tự đắc với mình

-> niềm vui, hạnh phúc vụng về, mộc mạc khi dẫn vợ về ra mắt

^ Tràng quên đi cái đói trước mắt “Trong một lúc Tràng như quên hết những cảnh sống ê chề tăm tối hằng ngày, quên cả cái đói khát đang đe dọa” để chỉ còn “tình nghĩa” giữa hắn và người đàn bà đi bên “Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm chưa từng thấy ở người đàn ông ấy”.

+ Khi về nhà:

^ Xăm xăm bước vào, dọn dẹp sơ qua, thanh minh về sự bừa bộn vì thiếu bàn tay đàn bà -> ngượng nghịu nhưng chân chặt

^ Lúng túng, đứng ngây giữa nhà, cảm thấy sợ, ra sân ngóng mẹ, sốt ruột chờ đợi -> không hiểu nhau nên lo lắng vợ đổi ý khi đối diện với vợ (“Rích bố cu”), lo vì chưa xin phép mẹ sợ mẹ không đồng ý.

^ Gắt gỏng vô lý và thấy mẹ về sung sướng như đứa trẻ “U đã về!”

^ Tràng mời mẹ vào nhà trình trọng, trình bày ngắn gọn và mộc mạc câu chuyện có vợ - cách xin ý kiến mẹ của Tràng.

^ Khi chờ đợi tỏ ra căng thẳng, sốt ruột – mong mẹ đồng ý vun đắp cho hạnh phúc mới

^ Khi bà cụ Tứ tỏ ý mừng lòng Tràng thở phào, ngực nhẹ hẳn đi, ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân.

+ Sáng hôm sau

^ Tràng thấy mình như bước ra từ một giấc mơ, trong người “êm ái, lơ lửng”.

^ Nhìn nhà cửa sạch sẽ, phong quang, mẹ và vợ đang dọn dẹp sân vườn tràng tự thấy mình thay đổi

^ Tràng thấy mình nên người. Anh nghĩ đến tương lai, đến sự sinh sôi nảy nở hạnh phúc – vui sướng, phấn chấn tràn ngập trong lòng

^ Tràng thấy “yêu thương, gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn sẽ cùng vợ sinh con để cái ở đấy. Cái nhà như tổ ấm che mưa, che nắng. Một nguồn vui sướng mới, phấn chấn, tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này.” – ý thức được vị trí trụ cột gia đình, thấy mình cần tham gia xây dựng gia đình

-> Niềm hạnh phúc gia đình đem sinh khí đến cho cuộc sống đang tràn ngập sự chết chóc bủa vây, đem hạnh phúc đến cho người nghèo khổ bên bờ vực của cái chết mỗi mòn vì đói khát.

=> Tràng - niềm khát khao về một mái ấm gia đình

3. Nhân vật bà cụ Tứ_ người mẹ nghèo hết lòng thương yêu con.

- Dáng đi lọng khọng, chậm chạp, run rẩy, lưng còng vì tuổi tác, vừa đi vừa ho húng hắng vừa lầm nhảm tính toán gì đó theo thói quen của người già

- Bà ngạc nhiên trước thái độ trình trọng khác thường của người con trai vô tâm tính.

- Khi thấy người đàn bà lạ ngồi ở đầu giường con trai hai lần chào mình bằng u bà thấy mắt nhòe đi, bà im lặng vì quá ngạc nhiên, hoàn toàn không hiểu đầu đuôi câu chuyện.

- Khi hiểu câu chuyện, bà hiểu ra bao nhiêu cơ sự

+ Nghĩ về con trai – thương con phải lấy vợ nhất, nhờ con đói khát mới lấy được vợ, về bản thân - thấy tủi vì chưa làm tròn bổn phận của người mẹ lấy vợ cho con, về người chồng đã khuất – thương và tủi cho vong linh chồng không biết mặt con dâu, không được chứng kiến ngày con trai lấy vợ, và về người đàn bà lạ bỗng trở thành con dâu – thương người đàn bà khốn khổ, cùng đường mới lấy đến con trai bà mà không tính đến cưới hỏi

-> Ngổn ngang bao tâm trạng buồn vui, mừng tủi, và nhất là lo lắng vì nạn đói, lo vợ chồng chúng nó có sống qua nổi cái thời tao loạn này không – tất cả hoà trong dòng nước mắt nghẹn ngào

-> Diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ chân thật, logic và rất xúc động. Đó là tấm lòng nhân hậu, bao dung, đầy hi sinh của người mẹ nghèo Việt Nam .

- Đối xử với nàng dâu mới:

+ Tỏ thái độ gần gũi, thương yêu, chăm sóc nàng dâu mới “Con ngồi xuống đây! Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân”

+ Lời nói chân tình, dịu dàng, tính toán cùng vợ chồng con chuyện nuôi gà, chuyện ngăn liếp, chuyện tương lai với niềm lạc quan dân dã “Ai giàu ba họ, ai khó ba đời; Sông có khúc, người có lúc” để động viên các con

+ Buổi sáng hôm sau: bà bảo ban các con, đem niềm vui cho các con, cố động viên các con bằng món chè khoán, đắng chát nhưng đậm nghĩa tình

→ bà là người mẹ nghèo nhưng cố gắng giữ nếp nhà.

=> Bà cụ Tứ - bản chất nhân đạo trong tâm hồn người Việt.

4. Nhân vật người vợ nhặt_ khát vọng sống hạnh phúc, yêu thương

- Đó là người đàn bà tội nghiệp, đáng thương, không có gì kể cả tên riêng - nạn nhân thể thảm của nạn đói; những mảnh đời như thị không phải là hiếm trong bối cảnh nạn đói.

- Khi ở bên ngoài: cái đói làm cho Thị trở nên chao chát, đanh đá, liều lĩnh, táo tợn.

- Thị theo không Tràng vì quá đói, mong tìm thấy ở người đàn ông xấu xí nhưng tốt bụng, khoẻ mạnh và rộng rãi này một chỗ dựa - lấy Tràng là một cách chạy trốn cái đói.

- Trên đường về cùng Tràng, bị mọi người chú ý Thị mặc cảm vì ý thức thân phận hèn kém của mình nên tỏ ra khó chịu, ngượng nghịu.

- Khi nhìn rõ gia cảnh nhà Tràng, Thị thời dãi thất vọng nhưng vì sao vẫn còn hơn sống vất vưởng ngoài đường nên “Thị ngồi im, bản thân nhìn ra sân, tay giữ chặt cái thúng”.

- Thị chào “U” lễ phép, chờ đợi căng thẳng – chứng tỏ thái độ mong mỏi được chấp nhận và hoàn cảnh khó nói của bản thân.

- Sáng hôm sau: Thị thay đổi trở thành người vợ đảm, người con dâu ngoan dậy sớm, xắn xắn quét dọn, nấu ăn, tham gia vào công việc nhà chồng một cách tự nguyện, chăm chỉ.

- Khi nhận ra bát “chè khoán” mẹ chồng đưa thực ra chỉ là cháo cám “*mắt tối lại*” nhưng rồi Thị “*thản nhiên và vào miệng*” một lần nữa nói lên sự chấp nhận và ý tứ của người vợ nhặt.

-> Nói lên ước ao hạnh phúc của những người cùng cảnh ngộ và sự đùm bọc lẫn nhau của họ

-> Làm rõ sự chuyển hoá tích cực của tư tưởng, tình cảm nhân vật

=> **Người vợ nhặt – khát vọng sống hạnh phúc, được yêu thương**

*** Đoạn kết của tác phẩm**

- Hình ảnh kết thúc tác phẩm “Trong mắt Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới...”

+ Gieo một hi vọng mãnh liệt và tâm hồn Tràng và gia đình anh

+ gieo vào lòng người đọc một niềm tin mãnh liệt rằng những con người khốn khổ sẽ có lá cờ đỏ kia dẫn đường.

-> gợi ra xu hướng phát triển theo chiều hướng tích cực của tác phẩm: Khi bị đẩy vào tình trạng đói khổ cùng đường thì người nông dân lao động sẽ hướng tới cách mạng. Đây cũng là xu hướng vận động chủ yếu của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975.

III. TỔNG KẾT

- “Vợ nhặt” là một truyện ngắn đặc sắc của Kim Lân và của văn xuôi sau cách mạng.

+ Giá trị hiện thực: phản ánh chân thực cuộc sống của người dân lao động nghèo trước cách mạng tháng Tám: nạn đói thê thảm và tấm lòng hướng về cách mạng (hiện thực và xu thế)

+ Giá trị nhân đạo:

Tố cáo tội ác thực dân Pháp và phát xít Nhật

Bài ca tình người, tình mẫu tử

Khẳng định khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc mãnh liệt của con người, niềm hi vọng và niềm tin vào cuộc sống

- Nghệ thuật:

+ Tác phẩm dựng lên một tình huống truyện lạ, độc đáo, đầy ý nghĩa

+ Miêu tả diễn biến tâm lí độc đáo (qua cử chỉ, ngôn ngữ của nhân vật)

+ Nghệ thuật trần thuật linh hoạt và sử dụng ngôn ngữ có tính tạo hình đặc sắc.